

## KẾ HOẠCH

### Triển khai thực hiện Chiến lược phát triển ngành nghề nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Thực hiện Quyết định số 1058/QĐ-TTg ngày 14/9/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển ngành nghề nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược phát triển ngành nghề nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn 2045 với những nội dung sau:

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

##### 1. Mục đích

- Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp phát triển ngành nghề nông thôn theo Quyết định số 1058/QĐ-TTg ngày 14/9/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển ngành nghề nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Nâng cao vai trò trách nhiệm của người đứng đầu trong chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ phát triển ngành nghề nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh.

- Kế hoạch là căn cứ cho các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện các nhiệm vụ được phân công; đồng thời là căn cứ để tổ chức kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của các cấp, các ngành và các huyện, thị xã, thành phố.

##### 2. Yêu cầu

- Việc tổ chức, thực hiện Kế hoạch phải bám sát và phù hợp với quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về xây dựng và phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

- Kế hoạch phải được triển khai quyết liệt, đồng bộ với sự nỗ lực của các cấp, các ngành, các địa phương, đồng thời có sự phân công trách nhiệm rõ ràng và có sự kiểm tra, giám sát thực hiện chặt chẽ.

- Xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp chủ yếu để các Sở, ban, ngành của tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố; các cơ quan liên quan xây dựng chương trình, kế hoạch hành động cụ thể và tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển ngành nghề nông thôn.

- Nâng bắt cơ hội, tiềm năng, thế mạnh và lợi thế về điều kiện tự nhiên và kinh tế - xã hội của tỉnh để sản xuất các sản phẩm ngành nghề nông thôn theo



chuỗi giá trị, đồng thời ứng dụng khoa học công nghệ mới vào sản xuất góp phần bảo vệ cảnh quan môi trường nông thôn, nông nghiệp phát triển bền vững.

## **II. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu chung**

Phát triển ngành nghề nông thôn nhằm phát huy tiềm năng của khu vực nông thôn, nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh, tăng thu nhập, tạo công ăn việc làm và cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của người dân; góp phần bảo vệ môi trường, tôn tạo, giữ gìn cảnh quan, phát huy truyền thống, bản sắc văn hóa dân tộc; phát triển kinh tế nông thôn gắn với mục tiêu nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại và nông dân văn minh.

### **2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030**

- Tốc độ tăng trưởng của nhóm ngành nghề nông thôn đạt khoảng 6,0%/năm.
- Thu nhập bình quân lao động trong các hoạt động nghề nông thôn gấp 2,5 lần so với năm 2020.
- Thu hút lao động thường xuyên trong các ngành nghề nông thôn chiếm tỷ lệ khoảng 40% tổng số lao động nông thôn.
- Giá trị xuất khẩu các mặt hàng ngành nghề nông thôn đạt trên 421 triệu USD/năm.
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo khu vực ngành nghề nông thôn là 80% và tỷ lệ được cấp bằng, chứng chỉ là 25%.
- Hình thành các vùng nguyên liệu tập trung, ổn định đáp ứng 70% nhu cầu phát triển ngành nghề nông thôn.

### **3. Tầm nhìn đến năm 2045**

- Ngành nghề nông thôn tiếp tục là hoạt động mang lại thu nhập, tạo việc làm cho lao động ở nông thôn, góp phần vào thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.
- Phát triển ngành nghề nông thôn theo hướng phát triển bền vững, thông minh, thân thiện với môi trường, gắn với xây dựng không gian nông thôn xanh, sạch, đẹp; gìn giữ và phát huy các giá trị văn hoá, lịch sử và truyền thống của địa phương.

## **III. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NGÀNH NGHỀ NÔNG THÔN ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045**

### **1. Định hướng phát triển theo nhóm ngành nghề nông thôn**

#### **a) Nhóm chế biến, bảo quản nông, lâm, thủy sản**

- Tăng tỷ lệ sử dụng máy móc, thiết bị và áp dụng các tiến bộ kỹ thuật, công nghệ hiện đại, thân thiện với môi trường vào sản xuất. Kết hợp phương pháp sản xuất truyền thống và hiện đại nhằm bảo tồn, phát huy các sản phẩm đặc trưng của địa phương.



- Cải tiến quy trình sản xuất theo chuỗi, đảm bảo dinh dưỡng và vệ sinh an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng sản phẩm nhằm tăng sức cạnh tranh, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm trong nước và hướng tới xuất khẩu.

#### **b) Nhóm sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ**

- Tạo các mẫu mã sản phẩm mới phù hợp với thị hiếu của người tiêu dùng trong nước và xuất khẩu; phát triển sản xuất theo hướng làm quà tặng, đồ lưu niệm phục vụ đối tượng khách du lịch.

- Tăng cường liên kết giữa các làng nghề thủ công mỹ nghệ, kết hợp các nguyên liệu, vật liệu tạo ra các sản phẩm mới, độc đáo, có tính nghệ thuật, có khả năng sử dụng cao.

- Nghiên cứu, khuyến khích sử dụng nguyên liệu mới có nguồn gốc rõ ràng, thân thiện với môi trường thay thế cho các nguyên liệu truyền thống đang dần khan hiếm.

- Tạo điều kiện hỗ trợ nghệ nhân, thợ giỏi và người lao động tham gia các khoá học thiết kế mẫu mã, tạo hình, phối màu, phối hợp chất liệu trong sản xuất sản phẩm thủ công mỹ nghệ.

#### **c) Nhóm xử lý, chế biến nguyên vật liệu phục vụ sản xuất ngành nghề nông thôn**

- Nâng cao năng lực các cơ sở xử lý, chế biến, chế tạo ra các loại nguyên liệu mới, phù hợp với xu hướng phát triển của ngành nghề nông thôn; nhất là sản xuất nguyên liệu tái chế, thân thiện với môi trường và thay thế cho nguyên liệu nhập khẩu.

- Hình thành các vùng nguyên liệu tập trung, quy mô lớn phát triển bền vững gắn với các nhà máy sơ chế, chế biến, sản xuất các sản phẩm ngành nghề nông thôn, giảm phụ thuộc nguồn nguyên liệu nhập khẩu.

- Hình thành các điểm sơ chế, chế biến các nguyên liệu cung cấp cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh ngành nghề nông thôn trên địa bàn tỉnh.

#### **d) Nhóm sản xuất đồ gỗ, mây tre đan, gốm sứ, dệt may, sợi, thêu ren, đan lát, cơ khí nhỏ**

- Tập trung sản xuất các sản phẩm có tiềm năng, có tính thương mại cao đáp ứng nhu cầu trong nước và xuất khẩu.

- Kết hợp các nguyên liệu, vật liệu khác nhau, tạo ra các sản phẩm mới đa dạng về mẫu mã, kiểu dáng, kích thước.

#### **đ) Nhóm sản xuất kinh doanh sinh vật cảnh**

- Hình thành các vùng chuyên canh sản xuất, kinh doanh sinh vật cảnh, hướng tới hình thành ngành kinh tế xanh.

- Đa dạng các sản phẩm mới, độc đáo phù hợp với văn hoá, nhu cầu của người dân.

- Hình thành các hiệp hội sinh vật cảnh, tạo sân chơi cho nghệ nhân, người chơi chia sẻ kinh nghiệm và phối hợp sản xuất, kinh doanh.



- Nghiên cứu, nhân giống, lai tạo, thiết kế và chế tác các sản phẩm đặc sắc, nhưng vẫn giữ được nét văn hoá truyền thống của dân tộc trên địa bàn tỉnh.

### **e) Nhóm dịch vụ phục vụ sản xuất, đời sống cư dân nông thôn**

- Hình thành các hợp tác xã, tổ hợp tác, cá nhân cung cấp các dịch vụ phục vụ sản xuất kinh doanh của người dân nông thôn.

- Đa dạng hóa các loại hình và mở rộng quy mô các dịch vụ phục vụ sản xuất, đời sống ở khu vực nông thôn; chuyển dịch cơ cấu từ sản xuất nông nghiệp sang cung cấp các loại dịch vụ, đáp ứng nhu cầu vui chơi, giải trí của người dân khu vực nông thôn.

## **2. Định hướng bảo tồn và phát triển làng nghề**

- Tập trung bảo tồn, khôi phục các nghề, làng nghề truyền thống đang có nguy cơ mai một, thất truyền, gắn với du lịch; xây dựng các kênh phân phối, giới thiệu sản phẩm làng nghề; phong tặng, tôn vinh và phát triển đội ngũ nghệ nhân, thợ giỏi, người lao động trong các làng nghề, làng nghề truyền thống.

- Ưu tiên thành lập các hội, hiệp hội nghề ở các địa phương, các trung tâm đổi mới sáng tạo, doanh nghiệp, cơ sở dạy nghề; hỗ trợ thiết kế mẫu mã, hoàn thiện sản phẩm, thông tin thị trường phục vụ bảo tồn và phát triển nghề, làng nghề.

## **3. Thị trường tiêu thụ sản phẩm:**

- Đối với thị trường trong nước: Kết nối tiêu thụ sản phẩm với các đô thị lớn; đa dạng hoá các loại hình dịch vụ nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng ngày càng cao; xây dựng các chương trình du lịch nông thôn, du lịch làng nghề để xuất khẩu tại chỗ các sản phẩm ngành nghề nông thôn.

- Đối với thị trường xuất khẩu: Đa dạng hoá các sản phẩm xuất khẩu vào các thị trường truyền thống như Trung Quốc, Mỹ, châu Âu, Nhật Bản, Hàn Quốc...; mở rộng sang các thị trường tiềm năng khu vực Trung Đông, Mỹ La tinh, châu Phi.

- Tổ chức, tham gia các sự kiện quy mô tỉnh, vùng, cả nước và quốc tế nhằm quảng bá, xúc tiến thương mại, trao đổi kinh nghiệm về phát triển các sản phẩm ngành nghề nông thôn.

## **4. Bảo vệ môi trường gắn với phát triển du lịch nông nghiệp, nông thôn, du lịch làng nghề:**

- Khẩn trương di dời các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm trong khu dân cư vào các cụm công nghiệp, khu sản xuất tập trung. Giữ gìn cảnh quan nông thôn gắn với làng sinh thái, thông minh, bảo đảm xanh, sạch, đẹp và thân thiện môi trường.

- Triển khai hiệu quả Chương trình phát triển du lịch nông thôn, du lịch làng nghề trong xây dựng nông thôn mới; tập trung thu hút đầu tư, hoàn thiện cơ sở vật chất; đa dạng hóa và nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch; phát huy các giá trị văn hóa truyền thống nông thôn; đa dạng hoạt động trải nghiệm du lịch làng nghề, du lịch nông thôn.



## **IV. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU PHÁT TRIỂN NGÀNH NGHỀ NÔNG THÔN**

### **1. Hoàn thiện thể chế, chính sách**

- Nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách cho phát triển ngành nghề nông thôn, trong đó tập trung các chính sách về: đất đai, đầu tư, bảo hiểm, tín dụng, tổ chức sản xuất, xúc tiến thương mại.

- Có chính sách khuyến khích, hỗ trợ các thành phần kinh tế đầu tư vào ngành nghề nông thôn; ưu tiên thu hút đầu tư phát triển dịch vụ, cơ sở hạ tầng, logistics và các công nghiệp phụ trợ phục vụ sản xuất, kinh doanh ngành nghề nông thôn.

- Nghiên cứu xây dựng các chính sách, giải pháp nhằm đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, bảo đảm quản lý thống nhất, hiệu lực, hiệu quả; phát huy tính chủ động, sáng tạo, trách nhiệm của từng cấp, từng ngành, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu; tăng cường phân cấp đi đôi với giám sát, kiểm tra.

### **2. Tổ chức lại sản xuất và hình thành các trung tâm sáng tạo**

- Tăng cường xây dựng mô hình liên kết giữa doanh nghiệp, hợp tác xã, người dân, trong đó doanh nghiệp giữ vai trò chủ đạo, nòng cốt, dẫn dắt, hợp tác xã là trung gian giữa doanh nghiệp và người dân.

- Khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp, hiệp hội xây dựng các trung tâm sáng tạo, chương trình khởi nghiệp của hoạt động ngành nghề nông thôn.

- Ứng dụng máy móc, thiết bị công nghệ và hỗ trợ cải tạo, nâng cấp cơ sở sản xuất, kinh doanh ngành nghề nông thôn.

- Đẩy mạnh xây dựng thương hiệu, sở hữu trí tuệ, chỉ dẫn địa lý, truy xuất nguồn gốc sản phẩm ngành nghề nông thôn, làng nghề.

- Đầu tư cụm công nghiệp làng nghề phù hợp với quy hoạch và điều kiện của địa phương; chú trọng phát triển công nghiệp hỗ trợ và dịch vụ logistics trong các làng nghề.

### **3. Bảo vệ môi trường gắn với phát triển du lịch nông thôn**

- Tập trung xử lý ô nhiễm môi trường tại các làng nghề, làng nghề truyền thống; kiên quyết di dời cơ sở sản xuất gây ô nhiễm vào các cụm công nghiệp.

- Khuyến khích sử dụng nguyên liệu tái tạo, thân thiện môi trường và tận dụng các phế phụ phẩm của nguyên liệu làm đầu vào cho các sản phẩm khác.

- Xây dựng mô hình phát triển du lịch làng nghề, du lịch trải nghiệm, du lịch sinh thái mang tính đặc trưng tại địa phương.

- Tổ chức các lễ hội truyền thống, hội thi quảng bá, giới thiệu những nét đặc sắc văn hoá của sản phẩm làng nghề; tôn vinh các nghệ nhân, thợ giỏi làm cơ sở xem xét phong tặng, công nhận nghệ nhân.



#### **4. Xây dựng các vùng nguyên liệu tập trung**

- Khuyến khích và hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã đầu tư các vùng nguyên liệu tập trung, quy mô lớn, có chứng chỉ bền vững, phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc tế, thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng trong vùng nguyên liệu phục vụ sản xuất, khai thác, sơ chế, chế biến; nghiên cứu, chọn tạo, công nhận chuyển giao các loại giống mới, năng suất cao, đảm bảo chất lượng đáp ứng với thị trường tiêu thụ.

#### **5. Phát triển nguồn nhân lực**

- Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo, quản lý, chuyển đổi số cho doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực ngành nghề nông thôn.

- Đào tạo nâng cao tay nghề; bổ sung các kiến thức về khoa học công nghệ, quy trình sản xuất, công nghệ thông tin, thiết kế, đổi mới mẫu mã sản phẩm cho người lao động. Ưu tiên đào tạo lao động tại doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất, vùng nguyên liệu tập trung, cụm công nghiệp.

- Xây dựng mô hình liên kết đào tạo giữa các cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất trong lĩnh vực ngành nghề nông thôn.

- Đào tạo nâng cao tay nghề cho người lao động, chuyển đổi một bộ phận lao động nông nghiệp sang các hoạt động ngành nghề nông thôn.

#### **6. Phát triển thị trường và hội nhập quốc tế**

- Khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, cơ sở sản xuất đưa các sản phẩm lên hệ thống phân phối, trung tâm thương mại, siêu thị, điểm du lịch, kênh thương mại điện tử.

- Xây dựng hệ thống thông tin, nâng cao năng lực dự báo thị trường sản phẩm ngành nghề nông thôn; hỗ trợ năng lực tiếp cận thị trường cho doanh nghiệp, hợp tác xã và cơ sở sản xuất gắn với các chương trình xúc tiến thương mại.

- Mở rộng hợp tác quốc tế, chuyển giao công nghệ mới, tiên tiến, nhất là công nghệ về thiết kế mẫu mã, chế biến, bảo quản, công nghệ giống, công nghệ môi trường, tái sử dụng phụ phẩm.

#### **7. Nâng cao vai trò các hiệp hội ngành nghề nông thôn**

- Phát huy vai trò các hiệp hội nghiên cứu, phối hợp với các cơ quan chức năng trong đàm phán, mở cửa thị trường; giải quyết và tháo gỡ hàng rào kỹ thuật, các tranh chấp pháp lý quốc tế.

- Nâng cao vị thế, vai trò của hiệp hội trong tiếp nhận, triển khai, phản biện, xây dựng và thực thi chính sách của Nhà nước.

#### **8. Truyền thông và nâng cao nhận thức**

- Tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức của cấp ủy, chính quyền và người dân về vai trò, tầm quan trọng của phát triển ngành nghề nông thôn trong phát triển kinh tế - xã hội.



- Đa dạng hình thức truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội cho cơ sở sản xuất, doanh nghiệp, hợp tác xã, người dân.

## **V. NGUỒN VỐN THỰC HIỆN**

1. Nguồn vốn nhà nước (ngân sách Trung ương/ngân sách địa phương) theo quy định hiện hành.

2. Lòng ghép trong các Chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, dự án của trung ương và địa phương.

3. Huy động từ các nhà tài trợ nước ngoài, các tổ chức quốc tế, các doanh nghiệp, tổ chức cá nhân trong, ngoài nước và các nguồn vốn hợp pháp khác.

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, các cơ quan, đơn vị liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện Kế hoạch này theo đúng quy định pháp luật, đảm bảo hiệu quả, đúng mục tiêu đề ra.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, đề án, dự án hỗ trợ phát triển làng nghề, ngành nghề nông thôn.

- Hướng dẫn các địa phương hàng năm xây dựng kế hoạch phát triển làng nghề, ngành nghề nông thôn; kế hoạch, dự toán bảo tồn và phát triển làng nghề gửi Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp phương án phân bổ ngân sách trình UBND tỉnh xem xét, quyết định theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan khảo sát, thẩm định, lựa chọn đơn vị, cơ sở ngành nghề nông thôn có đủ năng lực triển khai thực hiện hỗ trợ dự án phát triển ngành nghề nông thôn. Thẩm định xét công nhận danh hiệu làng nghề, nghề truyền thống, làng nghề truyền thống trên địa bàn tỉnh theo quy định.

### **2. Sở Công Thương**

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện các chính sách khuyến công, hỗ trợ tổ chức, cá nhân tham gia phát triển ngành nghề nông thôn, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp nông thôn, sản phẩm OCOP, tạo điều kiện để các sản phẩm ngành nghề nông thôn tham gia các chương trình xúc tiến thương mại, quảng bá kết nối tiêu thụ sản phẩm cho các cơ sở ngành nghề nông thôn.

### **3. Sở Tài chính**

Hàng năm, vào thời điểm xây dựng dự toán cho năm sau, trên cơ sở dự toán của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan liên quan xây dựng gửi Sở Tài chính theo đúng quy định. Sở Tài chính tổng hợp, cân đối theo khả năng ngân sách, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí theo phân cấp ngân sách để triển khai thực hiện Kế hoạch đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm và đúng quy định.



#### **4. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

Chủ trì, tổng hợp đề xuất của các sở, ban, ngành, địa phương liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền cân đối, bố trí nguồn vốn đầu tư phát triển theo phân cấp ngân sách để triển khai thực hiện Kế hoạch đúng quy định.

#### **5. Sở Tài nguyên và Môi trường**

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các Sở, ngành địa phương có liên quan hướng dẫn các cơ sở ngành nghề nông thôn quản lý sử dụng đất theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và hoàn thiện các thủ tục đất đai theo quy định của pháp luật.

#### **6. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội**

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai các chương trình đào tạo nghề theo nhu cầu của Thị trường lao động; tổ chức đào tạo lại, đào tạo thường xuyên cho lao động gắn với chuyển đổi nghề nghiệp; hỗ trợ đào tạo nghiệp vụ sư phạm, kỹ năng dạy học cho nghề nhân, thợ giỏi và khuyến khích nghề nhân, thợ giỏi tham gia đào tạo nghề cho lao động.

#### **7. Sở Khoa học và Công nghệ**

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng khoa học, công nghệ trong sản xuất sản phẩm trong lĩnh vực ngành nghề nông thôn để tăng hiệu quả sản xuất, nâng cao khả năng cạnh tranh của sản phẩm gắn với bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa của nghề truyền thống. Quản lý các công nghệ đưa vào sản xuất, hạn chế việc đưa công nghệ cũ, lạc hậu vào các làng nghề, cơ sở ngành nghề nông thôn.

- Chủ trì hướng dẫn đăng ký xác lập quyền sở hữu công nghiệp đối với các sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu thông thường trong lĩnh vực ngành nghề nông thôn; hỗ trợ xây dựng các nhãn hiệu mang địa danh như nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận, chỉ dẫn địa lý, truy xuất nguồn gốc cho các sản phẩm ngành nghề nông thôn.

#### **8. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

- Chủ trì phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hỗ trợ các địa phương xây dựng các mô hình du lịch cộng đồng gắn với khai thác giá trị văn hóa truyền thống, mô hình liên kết phát triển du lịch nông nghiệp đặc trưng; tổ chức các chương trình khảo sát điểm đến, sản phẩm du lịch nông thôn, tăng cường kết nối với doanh nghiệp lữ hành; tổ chức các hoạt động xúc tiến, quảng bá các chương trình du lịch nông thôn.

- Xây dựng các chương trình bồi dưỡng, đào tạo phát triển nguồn nhân lực phục vụ du lịch nông thôn, tập huấn đào tạo nghề du lịch cho người dân.

#### **9. Sở Thông tin và Truyền thông**

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn các cơ quan báo chí trên địa bàn tỉnh và hệ thống thông tin cơ sở tăng cường tuyên truyền về chương trình phát triển ngành nghề nông thôn và các chương trình ngành nghề có liên quan theo hướng dẫn của ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn.



Tuyên dương, phổ biến các tấm gương tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu trong quá trình tuyên truyền, thực hiện phát triển làng nghề, ngành nghề nông thôn trên địa bàn tỉnh.

#### **10. Các Sở, ngành có liên quan, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp**

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, tăng cường phối hợp với các cơ quan nhà nước có liên quan thực hiện có hiệu quả việc hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn, bảo tồn và phát triển nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống thông qua các chương trình, dự án về phát triển ngành nghề nông thôn.

#### **11. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố**

- Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về làng nghề, ngành nghề nông thôn trên địa bàn theo quy định.

- Hàng năm, điều tra, khảo sát tình hình sản xuất, kinh doanh thực tế của các làng nghề, cơ sở ngành nghề nông thôn có tiềm năng, nghiên cứu nguồn lực sẵn có ở địa phương để xây dựng kế hoạch và phát triển vùng nguyên liệu tập trung cho phát triển làng nghề, ngành nghề nông thôn trong kế hoạch phát triển nông nghiệp nông thôn địa phương từ ngân sách nhà nước và các nguồn khác.

- Căn cứ các tiêu chí theo quy định để lập hồ sơ về nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống trên địa bàn trình UBND tỉnh xem xét công nhận.

- Hướng dẫn và tạo điều kiện thuận lợi cho các hộ, các cơ sở ngành nghề phát triển và chuyển đổi thành các doanh nghiệp tư nhân, Công ty trách nhiệm hữu hạn hoặc tự nguyện thành lập các hợp tác xã, tổ chức kinh tế hợp tác.

- Bố trí ngân sách địa phương và huy động các nguồn vốn hợp pháp để thực hiện các hoạt động phát triển ngành nghề nông thôn tại địa phương theo quy định.

**12. Chế độ báo cáo:** Định kỳ 06 tháng (trước ngày 10/5), một năm (trước ngày 15/11) hoặc đột xuất gửi báo cáo về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Trong quá trình thực hiện kế hoạch này, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương gửi báo cáo về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, trình UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.

**Nơi nhận:** 

- Bộ Nông nghiệp và PTNT (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành liên quan của tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH, KGVX, NL.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



  
**Dương Mah Tiệp**